

■ Mã sản xuất ■

RC-22AC

Hãng	Phím cài đặt	Mã số cài đặt	Chức năng hoạt động			Hướng gió		Tần số		Tần số	
			Lạnh	Ấm	Khô ẩm	Tự động	Trên dưới	Trái phải	Lượng gió	ON	OFF
DAIKIN		01,02,04,05	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		03	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		06	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		09	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		08,11,12	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		45	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		07	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		10,13,15	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		23,27,29,31,39,41,43,44	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		19,21,33	○	○	○	○	○	○	○	○	○
SHARP	[冷房]	25	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		17,37	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		35	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		14,16	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		24,28,30,32,40,42	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		20,22,34	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		26	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		18,38	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		36	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		47	○	○	○	○	○	○	○	○	○
CHOFU		46	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		03,07	○	○	○	○	○	○	○	○	○
PANASONIC		02,04,06	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		05	○	○	○	○	○	○	○	○	○
SANYO	[暖房]	01	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		08,14,18	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		11,12,19,20	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		13,15,17,22	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		10	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		09	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		21	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		18	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		50	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		23,24,25,26,29	○	○	○	○	○	○	○	○	○
HITACHI		28	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		27	○	○	○	○	○	○	○	○	○
TOSHIBA		01,02,04	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		08,09,10	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		06,07	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		05	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		03	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		11,13,14,17	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		18	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		15	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		16	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		12	○	○	○	○	○	○	○	○	○
FUJITSU		27	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		19,20,21,22,23,24,25,28	○	○	○	○	○	○	○	○	○
FUNAI		26	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		29	○	○	○	○	○	○	○	○	○
L G		30	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		31	○	○	○	○	○	○	○	○	○
MITSUBISHI	[自動]	08	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		06,01,15,16,17	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		07,13	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		02,04,05,09,10	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		01,03	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		18,19,20	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		14	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		12	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		27,29,31	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		21,22,24,25,28,30	○	○	○	○	○	○	○	○	○
MITSUBISHI HEAVY		32	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		23,26	○	○	○	○	○	○	○	○	○
33	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	

OAR-N9 / OAR-N12

Hãng	Phím cài đặt	Mã số cài đặt	Chức năng hoạt động			Hướng gió		Tần số		Tần số	
			Lạnh	Ấm	Khô ẩm	Tự động	Trên dưới	Trái phải	Lượng gió	ON	OFF
PANASONIC		01	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		02,04,06	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		03,07	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		05	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		08,14,18	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		09	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		10	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		11,12,19,20,31	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		13,15,17,22	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		16	○	○	○	○	○	○	○	○	○
SANYO	[除湿]	21	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		23,24,25,26,29	○	○	○	○	○	○	○	○	○
HITACHI		27	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		28	○	○	○	○	○	○	○	○	○
MITSUBISHI		30	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		01,03	○	○	○	○	○	○	○	○	○
MITSUBISHI HEAVY	[冷房]	02,04,05,09,10	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		06,11,15,16,17	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		07,13	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		08	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		12	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		14	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		18,19,20	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		21,22,24,25,28,30	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		23,26	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		27,29,31	○	○	○	○	○	○	○	○	○
DAIKIN		32	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		33	○	○	○	○	○	○	○	○	○
SHARP	[冷房]	01,02,04,05	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		03,07	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		08	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		09	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		10,13,14	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		11	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		12,15,17	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		16,18	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		19,39	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		20,40	○	○	○	○	○	○	○	○	○
CORONA	[除湿]	21,23,35	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		22,24,36	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		25,29,31,33,41,43,45,46	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		26,30,32,34,42,44	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		27	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		28	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		37	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		38	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		47	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		48	○	○	○	○	○	○	○	○	○
CHOFU		49	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		01,02,04	○	○	○	○	○	○	○	○	○
TOSHIBA		03	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		05	○	○	○	○	○	○	○	○	○
CORONA	[除湿]	06,07	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		08,09,10	○	○	○	○	○	○	○	○	○
FUJITSU		11,13,14,17	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		12	○	○	○	○	○	○	○	○	○
FUNAI		15	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		16	○	○	○	○	○	○	○	○	○
LG		18	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		19,20,21,22,23,24,25,28	○	○	○	○	○	○	○	○	○
MITSUBISHI HEAVY		26	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		27	○	○	○	○	○	○	○	○	○
FUNAI		29	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		30	○	○	○	○	○	○	○	○	○
LG		31	○	○	○	○	○	○	○	○	○

OAR-N11

Hãng	Năm đời ứng	Mã cài đặt
TOSHIBA	Sau năm 88	04,05,07,25 ~ 28,52, 53,56,112,113,114, 115,120
		11 ~ 14,40 ~ 43,88, 90 ~ 102,128
PANASONIC (NATIONAL)	Sau năm 88	35 ~ 38,46 ~ 48,58 ~ 60, 63,78,79,125,127
		31 ~ 34,39,55,61,89
DAIKIN	Sau năm 93	44,45,57,74,81 ~ 82, 75
FUJITSU ZENERARU		49
GE		
HITACHI	Sau năm 94	15 ~ 18,76,77,126
SANYO	Sau năm 94	84 ~ 73,87,103 ~ 105, 122 ~ 124
SANYO		
SHARP	Sau năm 94	98 ~ 10,23,24,29,62, 84,108,109,110,111
ZENERARU	Sau năm 95	51
MITSUBISHI HEAVY	Sau năm 96	00 ~ 03,06,106,107
LG	Sau năm 96	60,121
CORONA	Sau năm 97	22,30,83,85,86,129
FUNAI	Sau năm 98	20,21

K-1028E

Khiếu không làm được hàng trong ứng, xin vui lòng liên hệ cho chúng tôi

Hãng	Mã cài đặt
HITACHI	874-889
PANASONIC	880-795
FUJITSU	719-736
SHARP	744-750
DAIKIN	751-774
NATIONAL	867
SANYO	537-588
MITSUBISHI	589-635
MITSUBISHI HEAVY	635-645
TOSHIBA	666-673

Y01RC15

Hãng	Mã cài đặt
PANASONIC	000 ~ 016
SHARP	017 ~ 038
MITSUBISHI	040 ~ 064
TOSHIBA	065 ~ 083

RC-34AC

Hãng	Phím cài đặt	Mã cài đặt	Chế độ khởi động				Hướng gió		Lượng gió
			Lạnh	Ấm	Khử ẩm	Tự động	Trên dưới	Trái phải	
DAIKIN	[冷房]	01,07	○	○	○	○			○
		02,03,04,05,06	○	○	○	○			○
		08	○	○	○	○			○
SHARP	[冷房]	09	○	○	○	○			○
		10,12	○	○	○	○			○
		11,18,24,26	○	○	○	○			○
		13,15,16	○	○	○	○			○
		14,17	○	○	○	○			○
		19,20,21,22,23,25,27	○	○	○	○			○
		28,29,31,32	○	○	○	○			○
CHOFU		30	○	○	○	○			○
		01,02,05,06	○	○	○	○			○
		03,04,07	○	○	○	○			○
PANASONIC (NATIONAL)		08	○	○	○	○			○
		09	○	○	○	○			○
		10,11,12,19	○	○	○	○			○
SANYO	[暖房]	16	○	○	○	○			○
		17,18,20,21,22,24,25,26,27	○	○	○	○			○
		13,14	○	○	○	○			○
		15	○	○	○	○			○
		23	○	○	○	○			○
		28	○	○	○	○			○
		29,33	○	○	○	○			○
HITACHI		30,31,32	○	○	○	○			○
		02,05	○	○	○	○			○
TOSHIBA		01,03,04,06,07,08	○	○	○	○			○
		09	○	○	○	○			○
		10	○	○	○	○			○
CORONA	[除湿]	11,12,15	○	○	○	○			○
		13,14,16	○	○	○	○			○
		17	○	○	○	○			○
FUJITSU ZENARARU		18,19,20,21,22,23,24,25,26	○	○	○	○			○
FUNAI		27	○	○	○	○			○
LG		28	○	○	○	○			○
MITSUBISHI	[自動]	01,02,03,05,06	○	○	○	○			○
		04,07,10	○	○	○	○			○
		08,11	○	○	○	○			○
		09,12	○	○	○	○			○
MITSUBISHI HEAVY		13,14,15,16,17,18,19,20	○	○	○	○			○
		21,22,25	○	○	○	○			○
		23,24	○	○	○	○			○
26	○	○	○	○			○		

RC-38AC-LE

Hãng	Phím cài đặt	Mã cài đặt
DAIKIN	冷房	1,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11
SHARP	冷房	5,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28
CHOFU	冷房	33,34,35,36,37
PANASONIC/ NATIONAL	暖房	1,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28
SANYO	暖房	5,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28
HITACHI	暖房	32,33,34,35,36,37,38
TOSHIBA	除湿	04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14
CORONA	除湿	18,19,20,21,22,23,24,25
FUJITSU ZANARARU	除湿	6,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,37
FUNAI	除湿	38,39,40
LG	除湿	41,42,43
AIRISUOYAMA	除湿	26,44
MITSUBISHI	自動	3,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,30,31,32,33
MITSUBISHI HEAVY	自動	23,24,25,26,27,28,29,30,31,32,33
FIHUTI	自動	26,36

UMA-ACRM02

Hãng	Mã cài đặt
CHOFU	835-838, 874, 907
CORONA	760-769
DAIKIN	740-759
FUJITSU	257, 700-719
FUNAI	246,248,258,267
HITACHI	640-659
LG	600-609
MITSUBISHI	551-559, 909
NEC	500-550, 860, 943, 946
PANASONIC/ NATIONAL	660-689, 902, 970
SANYO	500-550, 860, 943, 946
SHARP	248, 917, 720-739
TOSHIBA	630-639

EL 901

SANYO	500-550, 840-841, 869-871, 873, 876, 823, 916, 920, 924,		
CHOFU	835-838, 874, 907	三菱	551-599, 827,
CORONA	760-769	パナソニック	660-689, 902, 970
DAIKIN	740-759	シャープ	249, 720-739, 917
FUJITSU	700-719, 257, 634, 659,	富士	633-639
HITACHI	640-659	SAMSUNG	810-829
L G	600-609	NEC	500-550, 860,

RC-36AC

Hãng	Chế độ khởi động	Mã cài đặt
DAIKIN	冷房	01,02,03,04,05,06,07,08,33,35,36
SHARP	冷房	09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,34
CHOFU	冷房	28,29,30,31,32
PANASONIC	暖房	01,02,03,04,05,06,07,08,09,34,35,36
SANYO	暖房	10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28
HITACHI	暖房	29,30,31,32,33,37,38
TOSHIBA	除湿	01,02,03,04,05,06,07,08,09,29,36,37,38,39,40,41
CORONA	除湿	10,11,12,13,14,15,16,17
FUJITSU	除湿	18,19,20,21,22,23,24,25,26,30
FUNAI	除湿	27,33,34
L G	除湿	29,31,32
MITSUBISHI	自動	01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,28,29,30,31,32,33,34
MITSUBISHI HEAVY	自動	13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27

QAR-250N

Hãng	Chế độ khởi động	Mã cài đặt
MITSUBISHI HEAVY	自動	01-14
CHOFU	自動	15-19
CORONA	自動	20-27
FUJITSU	冷房	01-09
DAIKIN	冷房	10-19
L G	冷房	20-22
FUNAI	冷房	23-25
HITACHI	暖房	01-09
MITSUBISHI	暖房	10-25
TOSHIBA	暖房	26-41
PANASONIC	除湿	01-12
SANYO	除湿	13-31
SHARP	除湿	32-49

ACR-300YD

Hãng	Phím cài đặt	Mã cài đặt	Chế độ khởi động				Gió	Lượng gió	Hẹn giờ
			Lạnh	Ấm	Khử ẩm	Tự động			
TOSHIBA	除湿	01,02,04	○	○	○	○		○	○
		08,09,10	○	○	○	○		○	○
		06,07	○	○	○	○		○	○
		05	○	○	○	○		○	○
CORONA	除湿	03	○	○	○	○		○	○
		11,13,14,17	○	○	○	○		○	○
		14	○	○	○	○		○	○
		15	○	○	○	○		○	○
		16	○	○	○	○		○	○
FUJITSU	除湿	12	○	○	○	○		○	○
		27	○	○	○	○		○	○
		19,20,21,22,23,24,25,28	○	○	○	○		○	○
FUNAI	除湿	26	○	○	○	○		○	○
		29	○	○	○	○		○	○
		30	○	○	○	○		○	○
L G	除湿	31	○	○	○	○		○	○

QAR-N13

Hãng	Phím cài đặt	Mã cài đặt
PANASONIC	除湿	01,02,03,04,05,06,07,08
SANYO	除湿	10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28
HITACHI	除湿	29,30,31,32
MITSUBISHI	冷房	01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12
MITSUBISHI (L)	冷房	13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28
DAIKIN	暖房	01,02,03,04,05,06,07,08
CORONA	除湿	09,10,11,12,13,14,15,16
CHOFU	暖房	28,29,30,31
TOSHIBA	自動	01,02,03,04,05,06,07,08
CORONA	自動	10,11,12,13,14,15,16,17
FUJITSU	自動	18,19,20,21,22,23,24,25
FUNAI	自動	27
L G	自動	28

ACR-300YD

Hãng	Phím cài đặt	Mã cài đặt	Chế độ khởi động				Gió	Lượng gió	Hẹn giờ	
			Lạnh	Ấm	Khử ẩm	Tự động			ON	OFF
DAIKIN	冷房	01,02,04,05	○	○	○	○		○	○	○
		03	○	○	○	○		○	○	○
		06	○	○	○	○		○	○	○
		48	○	○	○	○		○	○	○
SHARP	冷房	09	○	○	○	○		○	○	○
		08,11,12	○	○	○	○		○	○	○
		45	○	○	○	○		○	○	○
		07	○	○	○	○		○	○	○
		10,13,15	○	○	○	○		○	○	○
		23,27,29,31,39,41,43,44	○	○	○	○		○	○	○
		19,21,33	○	○	○	○		○	○	○
		25	○	○	○	○		○	○	○
		17,37	○	○	○	○		○	○	○
		35	○	○	○	○		○	○	○
		14,16	○	○	○	○		○	○	○
		24,28,30,32,40,42	○	○	○	○		○	○	○
CHOFU	冷房	20,22,34	○	○	○	○		○	○	○
		26	○	○	○	○		○	○	○
		18,38	○	○	○	○		○	○	○
		36	○	○	○	○		○	○	○
		47	○	○	○	○		○	○	○
		48	○	○	○	○		○	○	○
		10	○	○	○	○		○	○	○
PANASONIC	暖房	03,07	○	○	○	○		○	○	○
		05,04,06	○	○	○	○		○	○	○
		05	○	○	○	○		○	○	○
SANYO	暖房	01	○	○	○	○		○	○	○
		08,14,18	○	○	○	○		○	○	○
		11,12,19,20	○	○	○	○		○	○	○
		13,15,17,22	○	○	○	○		○	○	○
		10	○	○	○	○		○	○	○
		09	○	○	○	○		○	○	○
		16	○	○	○	○		○	○	○
		21	○	○	○	○		○	○	○
HITACHI	暖房	31	○	○	○	○		○	○	○
		30	○	○	○	○		○	○	○
		23,24,25,26,29	○	○	○	○		○	○	○
		28	○	○	○	○		○	○	○
		27	○	○	○	○		○	○	○

ACR-300VD

Hãng	Phím cài đặt	Mã cài đặt	Chỉ số ánh sáng			Hướng gió		Lượng gió	Hàng số	
			Lạnh	Ám	Ấm	Từ động	Trên dưới		Trái phải	ON
MITSUBISHI	自動	08	○	○	○		○	○	○	○
		06,11,15,16,17	○	○	○	○	○		○	○
		07,13	○	○	○	○			○	○
		02,04,05,09,10	○	○	○		○	○	○	○
		01,03	○	○	○		○		○	○
		18,19,20	○	○	○		○		○	○
		14	○	○	○	○	○		○	○
		12	○	○	○	○			○	○
MITSUBISHI HEAVY	自動	27,29,31	○	○	○	○	○	○	○	○
		21,22,24,25,28,30	○	○	○	○	○		○	○
		32	○	○	○	○	○		○	○
		23,26	○	○	○	○	○		○	○
		33	○	○	○	○	○		○	○
FOREST LIFE	自動	33,34	○	○	○	○		○	○	